*Mẫu số 40-DS*
*NQ01/2017/NQ-HĐTP*
*13/01/2017*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THAN UYÊN**
**TỈNH LAI CHÂU**

Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Than Uyên, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/ TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1985.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Minh Phú, xã v , huyện T , tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1988.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Bản Nà Khiết, xã M , huyện T , tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Tiến C và chị Trần Thị A.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Tiến C và chị Trần Thị A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Tiến C và chị Trần Thị A xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn KhA Huyền, sinh ngày 12/02/2010 và cháu Nguyễn KhA Linh, sinh ngày 01/10/2012. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho chị Trần Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn KhA Huyền cho đến khi cháu Huyền đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Giao cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn KhA Linh cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh C và chị A không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C và chị A có quyền yêu cầu nhau và yêu cầu các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh C và chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Tiến C và chị Trần Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Tiến C và chị Trần Thị A mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh C và chị A để anh C nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh Nguyễn Tiến C đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004170 ngày 30/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Anh Nguyễn Tiến C được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3**. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- TA tỉnh;*
*- VKS huyện TU;*
*- THA huyện TU;*
*- Chi cục THA dân sự huyện*
*- UBND xã Vân Hội - Trấn Yên - Yên Bái;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Giang Thị Vượng**